TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 10 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa : Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L, địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Và bị đơn: Anh Võ Ngọc S, địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị L và anh Võ Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Võ Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có ba con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Võ Ngọc L, sinh ngày 17/11/2007 cho chị Đoàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Võ Ngọc S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Võ Ngọc L1, sinh ngày 25/11/1997 và cháu Võ Thị Ngọc Gi, sinh ngày 10/8/1999 đã trưởng thành và tự lập được nên không đề cập.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dung Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Đoàn Thị L thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Đoàn Thị L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2010/0009316 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Chị Đoàn Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hường